

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

*Từ ngày 25 tháng 1 năm 2019 đến ngày 31 tháng 1 năm 2019/From 25 Jan 2019 to 31 Jan 2019*

**Tên Công ty quản lý quỹ:**

Fund Management Company:

**Tên ngân hàng giám sát:**

Supervising bank:

**Tên Quỹ:**

Fund name:

**Ngày lập báo cáo:**

Reporting Date:

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

Techcom Capital Joint Stock Company

**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

**Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcom**

Techcom Bond Fund

**Ngày 1 tháng 2 năm 2019**

1-Feb-19

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period
I	<b>I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b> <b>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</b>	<b>4060</b>	<b>6,955,783,550,134</b>	<b>6,887,621,405,526</b>
II	<b>II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó:</b> <b>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</b>	<b>4061</b>	<b>12,632,762,728</b>	<b>11,667,899,650</b>
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period	4062	12,632,762,728	11,667,899,650
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	4063	-	-
III	<b>III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2)</b> <b>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</b>	<b>4064</b>	<b>214,764,278,333</b>	<b>56,494,244,958</b>
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ Increase from Subscription of Fund Certificate	4065	272,990,523,060	160,420,700,450
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ Decrease from Redemption of Fund Certificate	4066	(58,226,244,727)	(103,926,455,492)
IV	<b>IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ</b> <b>(= I + II + III)</b> <b>NAV at the end of period (= I + II + III)</b>	<b>4067</b>	<b>7,183,180,591,195</b>	<b>6,955,783,550,134</b>

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**

*Authorised Representative of Fund Management Company*

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**

**Stefan Corera**

Giám đốc điều hành - Khối nghiệp vụ và công nghệ thông tin

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

**Đặng Lưu Dũng**

Tổng Giám đốc